

Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

CÁC KHUYẾN NGHỊ VỀ GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG VỚI BĐKH ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC CẦU ĐỎ VÀ HÒA LIÊN

Tác giả | ISET-Quốc Tế, Văn phòng điều phối về BĐKH tại Đà Nẵng (CCCO Đà Nẵng) và Viện Khoa Học Thủy Lợi Miền Trung và Tây Nguyên (CVIWR)



KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

- Hiện tại, nguồn nước cấp dân sinh cho thành phố chủ yếu dựa vào Nhà máy cấp nước Cầu Đỏ. Nếu nhà máy bị sự cố thì sẽ tác động nghiêm trọng. Cần sớm thực hiện các giải pháp đa dạng hóa các công trình cấp nước để giảm rủi ro này.
- Một trong những rủi ro cao nhất là sự cố xảy ra đối với đường ống dẫn nước từ đập An Trạch về Nhà máy nước Cầu Đỏ. Đây là hệ thống đơn nên rủi ro rất lớn, thành phố cần có ngay các giải pháp để giảm rủi ro này, trong đó cần có lộ trình triển khai các công trình cấp nước tương ứng.
- Tại điểm thu nước của Nhà máy nước Cầu Đỏ, tần suất và độ mặn gia tăng, làm gia tăng chi phí xử lý. Độ mặn được dự báo sẽ tăng trong tương lai bởi sự suy giảm dòng chảy và mực nước biển dâng. Cần sớm thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề nhiễm mặn trong tương lai.
- Hoạt động thủy điện ở khu vực thượng nguồn sông Vu Gia cũng góp phần làm giảm dòng chảy trên sông Cầu Đỏ trong một số thời gian, làm tăng độ mặn tại điểm lấy nước của Nhà máy nước Cầu Đỏ, dẫn đến tăng chi phí sản xuất nước sạch. Cần có cơ chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan của 02 địa phương để giám sát việc thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa tại Quyết định 1537/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành. Bên cạnh đó, cần xem xét sớm thiết lập và điều hành Tổ chức lưu vực sông (RBO) để nghiên cứu và đề xuất các hoạt động quản lý trong lưu vực
- Chức năng và vai trò của các hồ chứa chưa được xem xét hỗ trợ trong các giải pháp cấp nước cho đô thị. Thành phố cần sớm thực hiện rà soát và thiết lập quy hoạch lâu dài các nguồn tiềm năng cấp nước, trong đó chú trọng xem xét để điều chỉnh chức năng tham gia cấp nước của các hồ chứa một cách phù hợp.
- Việc khai thác nước trên sông Cu Đê để cung cấp cho Nhà máy cấp nước Hòa Liên là một giải pháp đa dạng hóa các nguồn cung cấp nước Đà Nẵng và tăng khả năng chống chịu của thành phố. Việc xây dựng nhà máy là cần thiết. Tuy nhiên, dòng chảy sông là tương đối nhỏ, đặc biệt vào mùa khô. Để khai thác nguồn nước này hiệu quả trong tương lai, cần xem xét đồng thời các giải pháp thiết kế phù hợp việc kiểm soát và tăng thêm lưu lượng.
- Giá nước của thành phố hiện nay là thấp so với mặt bằng chung của cả nước. Thành phố cần nghiên cứu cơ chế giá nước phù hợp vừa đảm bảo an sinh xã hội, vừa là giải pháp khuyến khích việc sử dụng nước tiết kiệm. Đối với các công trình cấp nước, cần xem xét các hình thức thu hút các nhà đầu tư tư nhân để giảm nguồn vốn của thành phố.
- Liên kết vùng của hai địa phương Quảng Nam và Đà Nẵng là giải pháp cần thiết đối với quản lý tài nguyên nước. Cần nghiên cứu các mô hình hỗ trợ để bảo tồn nguồn tài nguyên nước, tài nguyên rừng ở khu vực thượng lưu.

BẢNG 1
LỘ TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC DÀI HẠN TÍNH TOÁN Ở KỊCH BẢN CAO

Kịch bản nhu cầu dùng nước theo quy hoạch		Năm 2015	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2025	Năm 2028	Năm 2030
Kịch bản nhu cầu dùng nước theo quy hoạch		Năm 2015	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2025	Năm 2028	Năm 2030
Kế hoạch cấp nước (m³/ng)		210.000	270.000	330.000	360.000	390.000	450.000	510.000	510.000	630.000
1	NMN Cầu Đò	170.000	230.000	230.000	230.000	230.000	230.000	230.000	230.000	230.000
2	NMN Sân Bay	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000
3	NMN Sân Trà	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000
4	NMN Hải Vân	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000
5	NMN Hòa Liên (xây mới)	-	-	60.000	90.000	120.000	180.000	240.000	240.000	240.000
6	Bổ sung các nguồn khác								60.000	120.000

Nhà máy cấp nước Hòa Liên/Hoa Lien Water Supply Plant

Nhà máy cấp nước Hòa Liên dự kiến đầu tư với công suất 135.000 m³/ng.đ, có dòng chảy xấp xỉ nhau tại vị trí Nam Mỹ và Phò Nam (chỉ chênh nhau 0,14 m³/s), tại Trường Định có lưu lượng cao hơn trong 3 vị trí. Như vậy, 3 vị trí dự kiến cấp nước cho nhà máy đều đảm bảo khả năng cung cấp cho nhà máy với công suất này.

Tuy nhiên, về vấn đề nhiễm mặn, do gần với cửa biển tại Nam Ô nên nguồn nước sông cũng thường xuyên bị nhiễm mặn, gây ảnh hưởng đến nguồn nước tưới cho nông nghiệp ở phía hạ lưu. Tại vị trí cầu Phò Nam cũng đã xuất hiện những thời điểm nguồn nước bị nhiễm mặn. Vì vậy, khi xây dựng nhà máy nước Hòa Liên, cần thiết phải có các giải pháp về mặt công trình để ngăn mặn và điều tiết dòng chảy.

Hơn nữa, về lâu dài, cần xem xét đến các giải pháp công trình (hồ chứa, kênh) để tạo nguồn và điều tiết dòng chảy, đảm bảo nguồn nước cấp an toàn trong các tháng mùa kiệt. Trong lưu vực sông Cu Đê còn có hồ chứa nước Hòa Trung với dung tích trên 11 triệu m³. Theo thiết

kế thì hồ chứa này có nhiệm vụ cung cấp nước tưới cho 650 ha đất nông nghiệp. Tuy nhiên, do quá trình đô thị hóa nên diện tích đất nông nghiệp ở khu vực này chỉ còn lại khoảng hơn 300 ha. Vì vậy, trong tương lai khi khai thác nguồn nước trên sông Cu Đê, cần xem xét đến nguồn bổ sung nước cấp cho sinh hoạt, công nghiệp từ hồ chứa này.

XEM THÊM

Bản tóm tắt chính sách này không cung cấp chi tiết các phân tích kỹ thuật. Các tài liệu kèm theo cung cấp thêm thông tin về các hoạt động tài nguyên nước Đà Nẵng:

[Trang web](#) của Văn phòng điều phối về Biến đổi khí hậu thành phố Đà Nẵng

[Trang web](#) của Viện Chuyển đổi Môi trường và Xã hội-Quốc Tế (ISET-Quốc Tế)

Tài liệu dự án tại [đây](#).

Mọi thông tin liên quan đến tài liệu này, xin liên hệ:

ISET-Quốc Tế

Trần Văn Giải Phóng tại phongtran@i-s-e-t.org

Karen MacClune tại karen@i-s-e-t.org

CCCO Đà Nẵng

Đình Quang Cường tại cuongdq@danang.gov.vn

Tài trợ bởi quỹ Rockefeller



Thực hiện bởi Viện Chuyển đổi Môi trường và Xã hội-Quốc Tế (ISET-Quốc Tế), Viện Khoa học Thủy Lợi Miền Trung và Tây Nguyên (CVIWR) và Văn Phòng điều phối về Biến đổi khí hậu thành phố Đà Nẵng (CCCO Đà Nẵng)

